TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **20**/2018/QĐST – KDTM
Ngày: 13/11/2018
"V/v: *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 42/2018/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2017; thụ lý bổ sung số 05/2018/TL-KDTM-BS ngày 18/9/2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***** ***Nguyên đơn:*** 1. Ông **LQT**, sinh năm 1959
2. Bà **BTH**, sinh năm 1961 *(vợ ông T)*
Đều cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông LQT và bà BTH: Luật sư NTA và Luật sư NVT1 – Văn phòng Luật sư HT - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

***** ***Bị đơn:*** 1. Ông **NĐT2**, sinh năm 1964 – Chủ doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng vàng bạc NT.
2. Bà **ĐTN**, sinh năm 1966 *(vợ ông T2)*
Đều cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của bà ĐTN: Ông NĐT2, sinh năm 1964; cư trú tại huyện C hương Mỹ , Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số công chứng 2431/2018, quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/9/2018 tại Văn phòng công chứng Dương Hương; địa chỉ: Số 06, khu Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thoả thuận về nghĩa vụ trả tiền: Ông NĐT2 *(Chủ doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng vàng bạc NT)* và bà ĐTN *(vợ ông T2)* xác nhận số tiền còn nợ và nhất trí thực

hiện nghĩa vụ trả số tiền 9.000.000.000đồng *(Chín tỷ đồng chẵn)* theo yêu cầu của ông LQT, bà BTH.

2.2. Sau khi có Quyết định công nhận sự thoả thuận, ông LQT, bà BTH có đơn đề nghị thi hành án đối với các khoản tiền phải thanh toán, ông NĐT2 *(Chủ doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng vàng bạc NT)* và bà ĐTN *(vợ ông T2)* chậm thanh toán trả tiền thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức l ãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

+ Ông NĐT2, bà ĐTN tự nguyện nộp 117.000.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

+ Ông LQT, bà BTH được hoàn trả số tiền 58.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp *(theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003589 ngày 18/9/2018)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)